

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/ KDTM- ST

Ngày: 23/11/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Tiến Tới.

2. Bà Mai Thị Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2018/TLST - KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2018/QĐXX- ST ngày 19 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2018 ngày 07/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C;

Địa chỉ: Đường Đ, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Mai Thị Phương Th - Phó GD Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1984

Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/7/2015, anh Nguyễn Văn Kh và chị Hoàng Thị Y đã ký hợp đồng tín dụng số: 15990181/2015/HĐTD/NHCT420 với Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thanh Hóa, để vay số tiền là 250.000.000đ; thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất tại thời điểm vay là 7,89%/năm, được điều chỉnh theo quy định trong từng thời kỳ; mục đích vay là kinh doanh dịch vụ cho thuê đồ lễ nạp tài, phong rập.

Cùng ngày, anh Nguyễn Văn Kh ký giấy nhận nợ, theo đó khoản nợ được giải ngân theo giấy nhận nợ là 250.000.000đ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 422, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: xã Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CA 303555 do UBND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/6/2015 đứng tên Nguyễn Văn Kh.

Việc thế chấp tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Văn Kh và chị Hoàng Thị Y không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 10/01/2016, khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã thông báo, làm việc nhiều lần, yêu cầu khách hàng trả nợ nhưng anh Kh, chị Y vẫn không trả được nợ như đã cam kết.

Nay Ngân hàng TMCP C đề nghị Tòa án buộc anh Kh, chị Y phải trả cho Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 23/11/2018 tổng số tiền 330.703,291đ; trong đó khoản nợ gốc là 232.100.000đ, lãi trong hạn: 76.865.870, lãi quá hạn: 21.737.422đ.

Nếu anh Khương, chị Yến không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Kh và chị Hoàng Thị Y: Quá trình giải quyết vụ án, anh Kh, chị Y không có mặt tại nơi cư trú. Ngân hàng TMCP C đã có yêu cầu Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Ngày 06/11/2017 Tòa án nhân dân thành phố H đã ra quyết định “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” đối với anh Nguyễn Văn Kh và chị Hoàng Thị Y. Thủ tục tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Ngày 06/11/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” đối với anh Nguyễn Văn Kh và chị Hoàng Thị Y. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 319, 342, 343, 344, 355, Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn Kh và chị Hoàng Thị Y vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C -Chi nhánh Thanh Hóa với anh Nguyễn Văn Kh, chị Hoàng Thị Y với mục đích bổ sung vốn kinh doanh phong rap đám cưới. Hợp đồng được ký kết giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh Thanh Hóa có đăng ký kinh doanh, anh Nguyễn Văn Kh có xác nhận ngành nghề kinh doanh hộ gia đình, hai bên đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, khi phát sinh tranh chấp là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa (Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự).

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng:

Theo hợp đồng tín dụng số: 15990181/2015/HĐTD/NHCT420 ngày 07/7/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thanh Hóa với anh Nguyễn Văn Kh, chị Hoàng Thị Y thể hiện anh Kh, chị Y được ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thanh Hóa cho vay số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất tại thời điểm vay là 7,89%/năm được điều chỉnh theo quy định trong từng thời kỳ; mục đích vay là kinh doanh dịch vụ cho thuê đồ lễ nạp tài, phong rap. Ngân hàng đã giải ngân bằng giấy nhận nợ ngày 07/7/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Kh, chị Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Từ ngày 10/01/2016, khoản vay của anh Kh, chị Y đã chuyển sang nợ quá hạn. Chị Hoàng Thị Y đã ký nhận các thông báo nợ đến hạn của ngân hàng. Tại Biên bản làm việc ngày 22/01/2016; Biên bản làm việc ngày 04/3/2016; Biên bản làm việc ngày 14/3/2016 giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thanh Hóa với chị Hoàng Thị Y, chị Y trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có điều kiện để trả nợ cho Ngân hàng, Chị đề nghị Ngân hàng xem xét, giúp đỡ. Từ tháng 6 năm 2016, anh Kh và chị Y đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Ngân hàng đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Kh, chị Y để làm cơ sở giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân thành phố H đã có quyết định số 14/2017/QĐDS-ST ngày 06/11/2017 về việc “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú”.

Tính đến ngày 23/11/2018, anh Kh, chị Y đang còn nợ Ngân hàng số tiền: Nợ gốc: 232.100.000đ và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn. Như vậy, anh Kh và chị Y đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng ký giữa hai bên về thời hạn và phương thức trả nợ. Việc Ngân hàng yêu cầu anh Kh, chị Y thanh toán toàn bộ số nợ tính đến ngày 23/11/2018 Nợ gốc: 232.100.000đ; lãi trong hạn: 76.865.870, lãi quá hạn: 21.737.422đ. Tổng cộng: 330.703,291đ (Đã xem xét

bảng kê chi tiết tính lãi kèm theo) là có căn cứ, phù hợp với Hợp đồng tín dụng số 15990181/2015/HĐTD/NHCT420 ngày 07/7/2015 và Giấy nhận nợ ngày 07/7/2015, phù hợp với Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

[3.2] Về Hợp đồng thế chấp tài sản:

Để đảm bảo cho khoản vay các bên đã ký Hợp đồng thế chấp số 1599018/HĐBĐ ngày 07/7/2015. Theo Hợp đồng, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 422, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: xã Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CA 303555 do UBND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/6/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn Kh. Các tài sản gắn liền với thửa đất cho dù tài sản đó đang được bên B sở hữu hay sẽ sở hữu trong tương lai và cho dù tài sản đó đang tồn tại hoặc sẽ hình thành trong tương lai gọi chung là “Tài sản gắn liền với đất”.

Việc thế chấp tài sản đã được công chứng và đăng ký tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật. Theo quy định pháp luật và cam kết trong Hợp đồng tín dụng, tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ. Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng TMCP C là phù hợp với quy định tại Điều 355 và Điều 721 Bộ luật dân sự 2005. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu này.

[4] Về án phí: Anh Kh, chị Y phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 là: 16.535.164đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 319, 342, 343, 344, 355, Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.
- Buộc anh Nguyễn Văn Kh và chị Hoàng Thị Y phải trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền: Nợ gốc là 232.100.000đ, lãi trong hạn: 76.865.870, lãi quá hạn: 21.737.422đ. Tổng cộng: 330.703,291đ.

Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Kh, chị Y phải tiếp tục chịu khoản nợ lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 15990181/2015/HĐTD/NHCT420 ngày 07/7/2015.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Kh, chị Y không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản nợ trên, thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hóa kê biên phát mại xử lý tài sản thế chấp theo

quy định của pháp luật toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 422, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: xã Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CA 303555 do UBND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/6/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn Kh.

Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 1599018/HĐBĐ ngày 07/7/2015 tại Văn phòng công chứng H, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Hoàng Thị Y phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 16.535.164đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ số tiền tạm ứng án phí KDTM đã nộp là: 7.543.000 đ (Bảy triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn đồng), theo biên lai thu số AA/2016/0005387 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Anh

